TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/02/2018 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Phạm Thị Ngọc V - *Sinh năm*: 1992 (có mặt) ; *Địa chỉ*: 57A/3 ấp HB, xã LT, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Lữ Nhựt S - *Sinh năm*: 1991 (vắng mặt); *Địa chỉ*: 169/LB ấp LB, xã HL, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị Ngọc V trình bày:

Vào năm 2010 chị Phạm Thị Ngọc V và anh Lữ Nhựt S có tổ chức lễ cưới được cha mẹ hai bên thống nhất đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống thời gian là 08 năm, nhưng hạnh phúc khoảng 3 năm đầu sau đó anh S thích ăn chơi mà không lo làm ăn cùng vợ con, sự bất đồng nhau trong quan điểm sống kéo dài đến tháng 4 năm 2016 chị V có nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh S nhưng Tòa án đã bác đơn ly hôn, chị V cho anh S thêm cơ hội nhưng từ đó đến nay chị V và anh S không có liên lạc nhau và không sống

với nhau nữa, thời gian kéo dài nhưng vẫn không hàn gắn được do vậy tình cảm vợ chồng không còn nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Lữ Nhựt S. Về con chung có 02 con chung là Lữ Thị Ngọc Đ sinh ngày 18/5/2011 và Lữ Nhựt Đ sinh ngày 09/7/2013, hiện chị V đang trực tiếp nuôi 02 con; chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi Lữ Thị Ngọc Đ và Lữ Nhựt Đ, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản và nợ chung chị V không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 23/3/2018 Lữ Nhựt S trình bày:

Lời trình bày của Phạm Thị Ngọc V là đúng. Anh S và chị V có tổ chức lễ cưới được cha mẹ hai bên thống nhất và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Long. Thời gian sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, anh S đồng ý ly hôn với Phạm Thị Ngọc V. Về con chung là Lữ Thị Ngọc Đ và Lữ Nhựt Đ, anh S yêu cầu được nuôi Lữ Thị Ngọc Đ và Lữ Nhựt Đ, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Lữ Nhựt S đã được triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh S theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Phạm Thị Ngọc V và Lữ Nhựt S có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không lo làm ăn cùng vợ con, chị V đã nhiều lần khuyên can nhưng anh S vẫn không thay đổi. Chị V và anh S đã ly thân từ năm 2016 đến nay không có liên lạc nhau và không sống với nhau nữa, nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn của chị V và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Phạm Thị Ngọc V yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phạm Thị Ngọc V là có căn cứ.

[2] Về con chung: Phạm Thị Ngọc V yêu cầu tiếp tục nuôi Lữ Thị Ngọc Đ sinh ngày 18/5/2011 và Lữ Nhựt Đ sinh ngày 09/7/2013, hiện nay chị V đang trực tiếp nuôi 02 con và việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị V từ trước đến nay nuôi 02 con tốt và có đủ khả năng nuôi con; còn Lữ Nhựt S đi làm thường ít về và hiện tại không trực tiếp nuôi 02 con nên việc chăm sóc nuôi con không bằng chị V, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Đáng lý ra Lữ Nhựt S không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình,

nhưng Phạm Thị Ngọc V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Phạm Thị Ngọc V và Lữ Nhựt S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Phạm Thị Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Phạm Thị Ngọc V được ly hôn với Lữ Nhựt S.

2. Về con chung: Phạm Thị Ngọc V được quyền tiếp tục nuôi Lữ Thị Ngọc Đ sinh ngày 18/5/2011 và Lữ Nhựt Đ sinh ngày 09/7/2013. Lữ Nhựt S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con và cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Phạm Thị Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001087 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Phạm Thị Ngọc V đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.